

CÔNG TY TNHH K. ENGINEERING
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH K. ENGINEERING

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: K. ENGINEERING CO., LTD

Tên công ty viết tắt: K. ENGINEERING COMPANY LIMITED

2. Mã số doanh nghiệp: 0108423931

3. Ngày thành lập: 06/09/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Lô B, thửa số 03, Khu tái định cư Đồng Me, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0977786303

Fax:

Email: sb1250@naver.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: Dịch vụ khoan giếng nước (CPC 5152)	4229
2.	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: - Dịch vụ tìm hiểu mặt bằng xây dựng (CPC 5111). - Dịch vụ định hình và giải phóng mặt bằng (CPC 5113) - Dịch vụ đào bới và di dời đất (CPC 5114) - Dịch vụ chuẩn bị công trường để khai thác mỏ (CPC 5115)	4312
3.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: - Dịch vụ lắp đặt các thiết bị sưởi ấm, thông gió và điều hòa không khí (CPC 5161) - Dịch vụ hàn và lắp đặt ống dẫn nước (CPC 5162)	4322
4.	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết: Dịch vụ hoàn thiện và kết thúc công trình xây dựng (CPC 517)	4330
5.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Dịch vụ kiến trúc (CPC 8671) - Dịch vụ tư vấn kỹ thuật (CPC 8672) - Dịch vụ tư vấn kỹ thuật đồng bộ (CPC 8673) - Dịch vụ quy hoạch đô thị và kiến trúc cảnh quan đô thị (CPC 8674)	7110

6.	Xây dựng nhà để ở Chi tiết: - Dịch vụ xây dựng đối với các công trình xây dựng dân cư với 1 và 2 nhà ở (CPC 5121) - Dịch vụ xây dựng đối với các công trình xây dựng dân cư với nhiều nhà ở (CPC 5122).	4101(Chính)
7.	Xây dựng nhà không để ở Chi tiết: - Dịch vụ xây dựng đối với nhà kho và công trình công nghiệp (CPC 5123). - Dịch vụ xây dựng đối với các công trình xây dựng thương mại (CPC 5124). - Dịch vụ xây dựng đối với các công trình vui chơi giải trí công cộng (CPC 5125) - Dịch vụ xây dựng đối với các công trình khách sạn, nhà hàng và các công trình tương tự (CPC 5126). - Dịch vụ xây dựng đối với các công trình giáo dục (CPC 5127). - Dịch vụ xây dựng đối với các công trình y tế (CPC 5128). - Dịch vụ xây dựng đối với các công trình khác (CPC 5129). - Dịch vụ lắp ráp và dựng các công trình được làm sẵn (CPC 514)	4102
8.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Dịch vụ xây dựng đối với các thiết kế dân dụng (CPC 513)	4299
9.	Phá dỡ Chi tiết: Dịch vụ tháo dỡ (CPC 5112)	4311
10.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Dịch vụ dựng giàn giáo (CPC 5116) - Dịch vụ đào móng, bao gồm cả dịch vụ đóng cọc (CPC 5151) - Dịch vụ lợp mái và chống thấm nước (CPC 5153) - Dịch vụ liên quan đến bê tông (CPC 5154) - Dịch vụ dựng và uốn thép, bao gồm cả dịch vụ hàn (CPC 5155) - Dịch vụ thợ nề (5156) - Các dịch vụ cho thuê liên quan đến trang thiết bị xây dựng hoặc tháo dỡ, đập bỏ các công trình xây dựng hay thiết kế dân dụng có người vận hành (CPC 518).	4390

11.	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: - Dịch vụ liên quan đến điện (CPC 5164) - Dịch vụ cách điện (mạng điện, nước, sưởi và âm thanh) (CPC 5165)	4321
12.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Dịch vụ lắp ráp hệ thống khí đốt trong xây dựng (CPC 5163) - Dịch vụ rào và lập hàng rào trong xây dựng (CPC 5166) - Các dịch vụ lắp đặt khác (CPC 5169)	4329

6. Vốn điều lệ: 4.540.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	KIM HYUN SU	(13371) 105Dong 1004Ho, 6, Dunchon-daero 171 Beon-gil, Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc, Hàn Quốc	2.270.000.000	50,000	M16952268	
2	LEE CHANG YEOL	162-5, Dudong-ro, Sadeung-myeon, Geoje-si, Gyeongsangnam-do, Hàn Quốc, Hàn Quốc	2.270.000.000	50,000	M49088618	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: KIM HYUN SU

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 13/12/1962

Dân tộc: Quốc tịch:

Hàn Quốc

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Hộ chiếu nước ngoài*

Số giấy chứng thực cá nhân: M16952268

Ngày cấp: 23/10/2012

Nơi cấp: *Bộ Ngoại giao và Thương mại Hàn Quốc*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *(13371) 105Dong 1004Ho, 6, Dunchon-daero 171 Beon-gil, Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc, Hàn Quốc*

Chỗ ở hiện tại: *P.902, tầng 9, Cửa thang máy 1, CT4, KĐT Mỹ Đình - Mễ Trì, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội